

Xây dựng lòng yêu nước từ bài học của người Mẹ và người Nhật

Tác Giả: Phạm Hoài Nam

Chúa Nhật, 16 Tháng 10 Năm 2011 05:05

Ai cũng biết chúng ta có lòng yêu nước mà ai có thể giúp cho dân tộc VN thoát ra khỏi bế tắc hiện nay và đổi mới xã hội đúng với nhân phẩm con người.

Số khác biệt về giàu nghèo, có hạnh phúc và đời sống của mình hay không - chủ yếu là do lòng yêu nước mà ra.

Cũng vì lòng yêu nước mà từ đầu thế kỷ 18, đã có những phong trào trí thức người Nhật tìm cách thoát khỏi quở đọa văn hóa của người Trung Hoa, đứng đầu là hai nhà tư tưởng Oggyo Sorai và Motoori Norinaga.



Bài học từ người Nhật

Lòng yêu nước đã thúc đẩy người Nhật đi khắp bốn phương học hỏi những tinh hoa của thế giới và tìm ra được cách mạng Minh Trị Duy Tân để bắt kịp các nước Tây Phương và thoát khỏi thân phận nô lệ.

Lòng yêu nước đã khiến cho người Nhật phải biết nhìn nhận những chướng ngại, cố gắng làm việc để vươn lên từ đống tro tàn.

Xây dựng lòng yêu nước từ bài học của người Mỹ và người Nhật

Tác Giả: Phạm Hoài Nam

Chúa Nhật, 16 Tháng 10 Năm 2011 05:05

Lòng yêu nước đã thúc đẩy người Nhật dựng lòng chung sức để người đứng đầu trong căn cứ kiên cố như cuồn cuộn dâng trào và mở rộng ra tới Sendai vào đầu năm nay.

Lòng yêu nước đã nhắc nhở người Nhật phải luôn luôn gìn giữ thế di sản dân tộc...

Và chính lòng yêu nước đã tạo ra một nước Nhật vĩ đại...

Sự khác biệt giữa đất nước chúng ta và nước Nhật cũng chính từ sự khác biệt về lòng yêu nước. Cùng là một nước ở Á Châu, di sản tích, dân số, tài nguyên gần như nhau nhưng một nước thì giàu có và đất nước có thể giữ gìn kính trọng, còn nước kia thì nghèo đói...

Làm sao để xây dựng lòng yêu nước? Đây là câu hỏi mà không ai còn có chút quan tâm đến đất nước đứng đầu phải suy nghĩ.

Trước khi trả lời câu hỏi đó, thiết nghĩ chúng ta phải đặt câu hỏi: tại sao lòng yêu nước của người Việt Nam suy sụp?. Phải chăng nó phát xuất từ hậu quả của một nền văn hóa yếu kém, nhưng chủ yếu chính từ khi nghĩ, nhưng chính sách cai trị tàn bạo nhân tâm và nhưng để vô liên tục của niềm tin!!!.

Lòng yêu nước và niềm hãnh diện dân tộc có mối liên hệ mật thiết với nhau. Người ta không thể hãnh diện về những gì mà mình không yêu thương và cũng rất ít ai có thể yêu thương những gì mà mình không hãnh diện.

Người Việt Nam ngày nay không còn mấy ai hãnh diện về đất nước và dân tộc của mình, ngoài những yêu cầu nêu trên, có thể vì trong chính con người Việt Nam của chúng ta, theo quan điểm của người viết, đã thiếu sót một phạm vi cách vô cùng căn thiết – đó là tinh thần hào hiệp mà thiếu.

Hãy nhìn lại sự thất bại dài lâu của đất nước, chúng ta có thể bao nhiêu tìm kiếm của tinh thần này, chúng ta chỉ có lập trình phá hoại không có tiếp nhận, và sau một loạt thất bại triền miên hay một chế độ là những cuộc giết hại công thần, thanh trừng để máu, nhưng sự trở thù tàn bạo, “những phi nhân cho đến người” của đất mà có khi còn phải “tru di tam tộc” và nó tiếp

Từ những thời điểm này sang đây khác.

Tinh thần hào hiệp mà chúng ta không phải chú ý tới là người lãnh đạo mà càng rõ nét hơn trong những sinh hoạt tập thể của người Việt Nam, càng được trình bày những thách thức thì khuyến khích đi tìm cách xây dựng lòng yêu nước của người Việt Nam càng hiện ra rõ hơn.

Trong phạm vi ngắn gọn của bài viết này, người viết chỉ có tham vọng khiêm tốn là hy vọng rằng qua bài học về lòng yêu nước của người Mỹ và Nhật chúng ta có thể rút được vài điểm nào đó để tìm cách xây dựng lòng yêu nước của người Việt Nam.

Bài học từ người Mỹ

1/ Cách đối xử giữa người thuộc địa và người bản địa trước và sau cuộc nổi dậy

Nước Mỹ chỉ mới lập quốc được có 235 năm, một đất nước rất trẻ so với nhiều nước khác trên thế giới trong đó có nước VN, nhưng người Mỹ có cơ ngàn lý do để họ hành động và đất nước của mình. Từ những người đầu tiên viết ra bản hiến pháp xác nhận một chính quyền thuộc địa vì dân và do dân, trong đó quyền tối cao là quyền thiêng liêng không thể chối bỏ, cho đến với Tổng thống đầu tiên George Washington, một người có công lãnh đạo dành lại độc lập cho người Anh, nhưng với một mặt làm đúng 2 nhiệm kỳ như hiến pháp đã quy định, cho đến một Abraham Lincoln cam đoan bãi bỏ chế độ nô lệ dù phải trả giá bằng cuộc nổi dậy, cho đến một Franklin Roosevelt chấp nhận một thử thách được và phía chính nghĩa để chống lại chế độ Phát xít cho dù chiến tranh xảy ra bên kia bán đảo Tây Dương, cho đến một Ronald Reagan quy tụ tâm hồn phẫn nộ lòng tin của người Mỹ sau cuộc chiến VN bằng lòng yêu nước mãnh liệt của mình.... Và vô số những tấm gương khác, từ những thành phố trong xã hội. Trong bất cứ thời điểm nào, người Mỹ không bao giờ thiếu những con người giàu lòng nhân ái như John Rockefeller, như Bill Gate, như Warren Buffett, như Steve Jobs (và nhiều người khác)... Họ là những người vượt qua khỏi biên giới hạn hẹp của quốc gia, của màu da chủng tộc, để nghĩ đến nỗi bất hạnh của người nghèo khổ trên toàn thế giới.

Trong lịch sử của nước Mỹ, biến cố gây nên những mất mát lớn nhất, có lẽ là cách mà người tiên của họ đã đối xử với nhau sau cuộc nổi dậy của Nam-Bắc chấm dứt vào năm 1865.

Vào ngày 7/5/1975, có nghĩa là chỉ có 1 tuần sau khi quân đội Miền Bắc chiếm được Miền Nam, trong lần ăn mừng chiến thắng tổng thống Trần Văn Trà đã nói trước mặt mọi người: “Trong cuộc chiến này, cả Miền Bắc và Miền Nam đều chiến thắng, chỉ có người Mỹ bị thua”.

Không biết vô tình hay chủ ý, câu nói này từng ngấm vào lòng tôi phát biểu của Tổng Ulysses Grant sau khi tướng Lee tuyên bố đầu hàng và Tổng Grant đã ghi lại trong quyển hồi ký của mình “Personel Memoir of U. S. Grant”: “Trong cuộc chiến này, chúng tôi có người Mỹ chiến thắng, chúng tôi không có ai thắng ai thua.”

Hai câu nói hình thức gần giống nhau nhưng ý nghĩa lại khác nhau hoàn toàn: Tổng Grant nói về lòng mình để xoa dịu nỗi đau khổ của người bại trận sau cuộc nổi dậy kéo dài bốn năm. Trái lại câu nói của tướng Trần Văn Trà là câu nói mẽ dạn, nhằm trong mục đích tuyên truyền của chế độ để gạt bỏ tư tưởng quân dân cán chính của VNCH, tin vào chính sách “khoan hồng của Đảng”, tin rằng chúng tôi có 10 ngày “học tập”, nhưng sau đó ra đi không biết ngày trở lại và mãi đến hôm nay sẽ trở thù như thế vốn chúng ta chưa mất.

Có một điểm đáng biết là trong cách thể hiện lòng yêu nước của người Mỹ đểu có chan chứa tình thân hào hiệp mà thanh.

Nói về tình thân hào hiệp mà thanh của người Mỹ, cựu thủ tướng Tony Blair của Anh, trong quyển hồi ký “The Journey” mới xuất bản gần đây đã viết như sau:

“Trong phạm vi cách của người Mỹ có tình thân mà thanh hào hiệp, đểu hun đúc qua nhiều thế kỷ, phát xuất từ tình thân khai phá biên cương để lập nghiệp, và nhiều đợt di cư của các sắc dân khắp thế giới đểu đây, từ cuộc chiến đểu dành đểu lập, đến cuộc nổi dậy, từ nhiều biến cố lịch sử, cũng như những sự kiện tình cờ. Tất cả đã làm thành một nước Mỹ vĩ đại.

Cái tình mà thanh hào hiệp này, không có nghĩa là người Mỹ tốt bụng hay thành công hơn những dân tộc khác. Nó chính là cảm nghĩ của họ về đất nước của mình. Chính lòng nhiệt tình đối với xứ sở đã phá bỏ đểu những ngăn cách về màu da, giai cấp, tôn giáo hay quá trình trở thành. Lý tưởng của người Mỹ là những giá trị đạo đức mà họ ấp ủ. Lý tưởng này gồm có tự do cá nhân, tôn trọng luật pháp, dân chủ. Nó cũng nằm trong quá trình thành đất của mỗi cá nhân: học giỏi là đểu đểu được, phải tốt làm lấy và nỗ lực siêng năng chịu khó đểu thành công. Song có lẽ điểm quan trọng nhất phải nói là mỗi người Mỹ đểu ao ước duy trì cho đểu đểu những giá trị trên và ráng bảo vệ những giá trị đó. Họ coi những giá trị đó là ưu tiên hàng đầu cho cá nhân mình, sau đó là cho đất nước. Chính những giá trị đạo đức này giúp cho nước Mỹ có được quy tắc sẵn sàng đểu đểu với khó khăn thử thách. Vì những lý tưởng đó mà binh lính Mỹ chấp nhận hy sinh. Vì nó mà mỗi người Mỹ, dù giàu sang hay nghèo hèn đểu sẵn sàng đểu nghiêm trang

chào khi bản quốc ca “The Star-spangled Banner” được trổ lên. Dĩ nhiên là những lý tưởng đó không phải lúc nào cũng thực hiện được, song mọi người Mỹ đều có gắng thực thi cho bản quốc. ”(1)

Nếu cuộc nổi dậy của Quác-Cáng váa qua đã đem lại hy vọng phân hóa kéo dài đến ngày hôm nay, thì sau cuộc nổi dậy của Nam-Bác Mỹ đã làm cho người Mỹ yêu nước hơn, đoàn kết hơn và hãnh diện về đất nước của mình nhiều hơn.

Há hãnh diện không phải chỉ vì bản quốc được chọn làm quốc ca, đúng với nguyên vọng mà tổ tiên họ đã đưa ra trong Bản Tuyên Ngôn Độc lập: “Mọi người sinh ra đều bình đẳng”, mà còn hãnh diện vì tinh thần hào hiệp mà thế hệ trước đã thực hiện bởi người chiến thắng là người chiến bại sau khi cuộc chiến kết thúc.

Không có một hình ảnh nào đẹp hơn hình ảnh tướng Robert E. Lee gặp tướng Ulysses S. Grant tại Thá Xã Appamatow, thuộc tiểu bang Virginia ngày 9 tháng 4 năm 1864.

Trước đó một ngày, tướng Lee chỉ còn trông chờ vào chiến thắng của một tướng trẻ can trường, để hy vọng tìm cách xoay chuyển được tình thế, nhưng khi hay tin tướng Gordon đã bị đánh bại, mọi hy vọng của Tướng Lee coi như tiêu tan. Quân của tướng Lee tại tiểu bang Virginia đang bị bao vây tứ phía, tiến không được mà lùi cũng không xong. Binh sĩ đã kiệt sức, lương thực đã cạn, đạn dược đã hết và nguồn tiếp tế cũng bị cắt đứt. Trong tình huống đó ông không còn chọn lựa nào khác là phải triệu tập bộ Tham mưu và nói thẳng với họ: “Tôi sẽ đến gặp tướng Grant, cho dù đi đó quá ngàn dặm nữa đi nữa” (nguyên văn câu nói của ông: I will go and see General Grant and I would rather die a thousand deaths).

Ngay lập tức ông đích thân soạn một lá thư gửi tướng Grant để yêu cầu sắp xếp một buổi gặp mặt càng sớm càng tốt vì ông không muốn hy sinh thêm bất cứ một sinh mạng nào nữa.

Tôi đã đi tìm họ gặp nhau, tướng Lee đến trước bản trại của vị một sĩ quan tùy viên, hiện ngang trong trong bộ quân phục màu xanh đậm, bên hông mang kiếm, trên đầu đội mũ phớt của người anh hùng dù bị trận và không khuếch trương. Khoảng nửa giờ sau tướng Grant, đi đến cho quân đi chiến thắng Miền Bắc tới. Ông mặc quân phục như một người lính bình thường, giày và quần vẫn còn dính bùn, không đeo kiếm. Hai người chào nhau, và tướng Grant tiếp tướng Lee thân mật như giữa một người Mỹ với một người Mỹ, chỉ không phải giữa một người

chị n th ng v i k chị n b i. V i ông làm nh c m t ng i b i tr n dù v i b t c lý do gì cũng là làm nh c n c M . Sau này ông thú nh n là lúc đ u ông ph i nói chuy n dài dòng v i t ng Lee, nh c i nh ng k ni m x a khi hai ng i cùng chị n đ u chung v i nhau trong tr n chị n Mexico, lý do là vì ông r t ng n ng i và th c s h th n khi ph i nói v i T ng Lee v chuy n đ u hàng. Cu i cùng chính t ng Lee là ng i đã nêu ra m c đích c a bu i g p m t, và yêu c u t ng Grant đích thân th o b n văn ki n đ u hàng.

Th t s thì văn ki n đ u hàng T ng Grant đã so n s n tr c khi đ n đi m h n và t tay trao cho t ng Lee xem i.

Đ c qua xong, i n đ u tiên g ng m c c a t ng Lee t i h n lên khi bi t r ng binh sĩ d i quy n ông đ c tr v nguyên quán sinh s ng nh m t ng i dân bình th ng, không ph i ch u b t c m t hình th c tr thù nào. Ông nói: "Đi u này có m t tác đ ng r t t t đ i v i t t c m i ng i, đ c bi t là s giúp r t nhi u cho ng i c a chúng tôi. "

Tuy nhiên ông có thêm 2 yêu c u:

1/ Cho phép binh sĩ c a ông đ c mang ng a, i a v quê quán đ s đ ng trong nông tr i, vì không gi ng nh quân đ i mi n B c, đây là tài s n c a riêng h mang theo khi gia nh p quân đ i.

2/ Ông đang giam gi h n m t ngàn tù binh quân đ i mi n B c và không còn i ng th c cho h , ngay c binh sĩ c a ông cũng đang đói.

C hai yêu c u này c a t ng Lee đ u đ c t ng Grant đ ng ý ngay i p t c. Riêng yêu c u th hai, t ng Grant ra i nh cung c p ngay cho các tù binh và binh sĩ mi n Nam 25, 000 kh u ph n ăn.

T ng Grant h i: "Nh v y, đ ch a?"

Tổng thống Lee trả lời: "Thật là đáng ngạc nhiên, vậy là quá đủ."

Nói xong tổng thống Lee đứng dậy bắt tay tổng thống Grant, nghiêng người chào mọi người rồi bước ra khỏi phòng họp.

Bên ngoài hội trường các sĩ quan và binh sĩ miền Bắc đang có mặt đều đưa tay kính cẩn chào với tổng thống mới.



Bức hình lịch sử : Tổng thống Lee (trái) gặp tổng thống Grant

Trên đường trở về doanh trại, các binh sĩ miền Nam nghiêm chào với tổng thống lãnh mà họ ngưỡng mộ, có người đã bật khóc, tổng thống Lee cũng không cầm được nước mắt. Về đến doanh trại, trước mặt nhiều sĩ quan và binh sĩ đang chờ đợi, tổng thống Lee nói: "Tôi đã cố gắng làm tất cả những gì có thể làm được. Các anh em hãy trở về quê quán bây giờ và nếu sống được như những công dân tốt như các anh em đã từng chiến đấu như những chiến sĩ thì các anh em sẽ thành công. Tôi luôn luôn hạnh phúc vì các anh em. Chào tạm biệt. Tôi luôn đủ phù trợ cho tất cả." (Boys, I have done my best for you. Go home now. And if you make as good citizens as you have soldiers, you will do well. I shall always be proud of you. Goodbye. And God bless you all.)

Tin đưa hàng của tổng thống Lee lan ra nhanh chóng, tiếng súng của binh sĩ Miền Bắc vang lên khắp nơi để reo mừng chiến thắng. Ngay lập tức tổng thống Grant ra lệnh phải ngừng ngay tất cả các: "Quân đội miền Nam đã đưa hàng. Chiến tranh đã chấm dứt. Họ là đồng bào của chúng ta, chúng ta không được phép reo mừng trên chiến bại của họ."

Theo diu ki n trong văn ki n đ u hàng, ngày 12 tháng 4 là ngày quân đ i Mi n Nam s n p súng ng và c xí cho quân đ i Mi n Nam. T ng Grant giao vi c này cho Đ i tá Joshua Chamberlain ph trách. Còn phía Mi n Nam thì t ng Gordon nh n trách nhi m. Ngày hôm y đã x y ra m t c nh t ng h t s c c m đ ng. Khi các binh sĩ Mi n Nam đi theo đ i ngũ t i đ a đi m đ giao súng ng và c xí, Đ i tá Chamberlain đã ra l nh binh sĩ c a mình đ ng nghiêm chào các anh hùng b i tr n đang đi ngang qua đ bày t lòng kính tr ng. Sau này t ng Gordon đã ghi l i nh sau: “Trong giây phút đó, không h có m t ti ng kèn hay ti ng tr ng, không m t ti ng reo m ng, không m t l i nói, không c m t ti ng thì th m, không m t c đ ng, nh ng là m t s tĩnh l ng kh ng khi p, m i nh p th nh ng ng l i và nh th h đang nhìn nh ng h n t sĩ đi qua” và ông g i Chamberlain là “ng i sĩ quan hào hi p nh t c a quân đ i Mi n B c.”

Sau 4 năm n i chi n đã làm 620 ngàn ng i thi t m ng và hàng triu ng i b th ng, các đô th i mi n Đông B c Hoa K b tàn phá n ng n và đ ng nhiên cũng không kh i nh ng đ ng cay c a ng i b i tr n. Nh ng nh ng ng i lãnh đ o c a bên th ng tr n l n bên b i tr n đ u y tình dân t c, s bao dung r ng l ng và lòng hào hi p đ đ i x v i nhau. Chính diu này đã làm cho ng i M vô cùng hãnh di n v x s c a mình.

Sau cu c chi n, nh ng ng i lãnh đ o k ti p c a n c M v n làm theo tinh th n c a t ng Lee và t ng Grant, h không bao gi bàn đ n đ n chuy n ai đúng ai sai, ai chính nghĩa, ai không chính nghĩa, mà ch nghĩ đ n làm sao đ hàn g n l i v t th ng c a chi n tranh và xây d ng l i đ t n c. Các nghĩa trang dành cho li t sĩ b t đ u đ c đ ng lên i hai mi n đ t n c, bên nào bên đó t lo l y, x u đ p tùy s c.

Ngày nay khi vi ng thăm Nghĩa Trang Arlington i th đô Washington DC, chúng ta s th y khu nghĩa trang dành cho binh sĩ Mi n B c và Mi n Nam đ u trang nghiêm gi ng nhau và trong t t c các b o tàng vi n kh p n c M, hình nh quân đ i hai bên đ c tr ng bày trân tr ng nh nhau, đ nh c nh ng i M xem đó nh m t bài h c cho các th h mai sau.

Trên nóc Tòa Qu c H i Hoa K hi n nay có m t b c t ng ph n cao 10 mét - t ng tr ng cho hình nh bà m c a Mi n Nam có con hy sinh trong cu c n i chi n.

B n năm sau cu c n i chi n, t ng Grant đ c c t ng th ng và làm 2 nhi m k (1869-1877), còn t ng Lee v n ti p t c gi nhi u ch c v quan tr ng trong chính ph liên bang.

T ng Lee dù là t ng b i tr n, không gi đ c ch c v cao nh t ng Grant, nh ng bù l i,

Xây dựng lòng yêu nước từ bài học của người Mỹ và người Nhật

Tác Giả: Phạm Hoài Nam

Chúa Nhật, 16 Tháng 10 Năm 2011 05:05

càng vững chắc, tình cảm và lòng kính trọng của người Mỹ dành cho ông càng tăng lên, có thể nói còn cao hơn cả tướng Grant. Ngày nay tướng đài của tướng Lee có mặt nhiều nơi trên nước Mỹ và Robert Lee là tên được quen thuộc trên mặt đất nước luôn luôn có gương lấy “lòng bao dung xóa bỏ hận thù”.

Nhìn xét về con người của tướng Lee, sử gia Benjamin Harvey Hill đã viết như sau:

"Tướng Lee là một người không có thù hận; một người bạn không phản bội, một người lính không tàn ác, một người nhân không than khóc. Một sĩ quan không sa đọa, một công dân không làm điều sai trái, một láng giềng không chèn ép, một người Công giáo không đạo đức giả, một con người không tham lam. Ông là một Caesar không có tham vọng, một Frederick không có chuyên quyền, một Napoleon không ích kỷ và một Washington không có phản bội." "

(General Robert Lee is a foe without hate; a friend without treachery; a soldier without cruelty; a victor without oppression, and a victim without murmuring. He was a public officer without vices; a private citizen without wrong; a neighbour without reproach; a Christian without hypocrisy, and a man without guile. He was a Caesar, without his ambition; Frederick, without his tyranny; Napoleon, without his selfishness, and Washington, without his reward.)

Thật khó có người nào được lòng khen ngợi, nhưng đó là con người thật của Robert Lee. Với những người lãnh đạo như thế dường như nhiên quyết gia họ phải hùng mạnh.

Tướng cũng nên nhớ là khi cuộc nổi dậy của người Mỹ xảy ra, tướng Lee được cử chỉ huy quân đội Miền Bắc nhưng ông đã từ chối và gia nhập quân đội Miền Nam, vì ông nói rằng ông không thể phản bội lòng cái nôi mà ông đã sinh ra và lớn lên.

2/ Cách đối xử của người Mỹ với cựu thù Nhật Bản sau Đệ Nhị Thế Chiến

Tướng Grant và Tướng Lee đối xử với nhau hết sức tế nhị sau cuộc chiến, có thể gọi thích vì là người cùng một nước, cùng hợp thể một nền văn hóa, cùng một màu da, cùng một ngôn ngữ, và cùng nghĩ đến tương lai của đất nước Hoa Kỳ, nhưng đến trường hợp người Mỹ đối xử thì không kém đối người Nhật sau Đệ Nhị Thế Chiến thì chắc chắn không phải vì những lý do nêu

Xây dựng lòng yêu nước từ bài học của người Mỹ và người Nhật

Tác Giả: Phạm Hoài Nam

Chúa Nhật, 16 Tháng 10 Năm 2011 05:05

trên. Người Mỹ hành xử như thế chỉ vì lòng hào hiệp mà thôi nhưng cuối cùng họ đã hợp tác với người này sang thế hệ khác và đã ăn sâu vào máu xương. Trong lúc đó, người Nhật dù bị trận nhúng vùi không mất tinh thần võ sĩ đạo samurai, lòng yêu nước và lòng tự trọng của dân tộc.

Trước khi Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng, Nhật và Mỹ vẫn còn là hai nước kẻ thù không đội trời chung. Trong 4 năm chiến tranh ác liệt tại Thái Bình Dương, đã làm cho người Mỹ hy sinh khoảng 360, 000 binh sĩ và nhiều vũ khí khác, nhưng đổi lấy đó không làm cho họ nuôi mối thù với người Nhật sau khi chiến tranh chấm dứt.

Hai quả bom nguyên tử rơi xuống Hiroshima và Nagasaki đã làm cho 150, 000 người chết ngay lập tức, nhưng không vì thế mà người Nhật nuôi mối căm hận. Trái lại cả người Mỹ và người Nhật cùng hợp tác để xây dựng lại một nước Nhật từ đổ nát tro tàn.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, trên chiến hạm Missouri, đại diện của các nước Đồng Minh và chính phủ Nhật Bản chính thức ký văn kiện đầu hàng.

Sau khi ký xong, đại diện của Đồng Minh là tướng MacArthur đọc bài diễn văn ngắn gọn, nhưng chứa đựng tinh thần cao thượng của người Mỹ, ông kết bài diễn văn như sau: “Đây là hy vọng thiết tha nhất của tôi, và tôi tin rằng cũng là hy vọng của toàn thể nhân loại, rằng từ sự kiêu ngạo nghiêm này một thế giới tốt đẹp hơn sẽ hiện ra từ máu và sự chém giết nhau trong quá khứ - một thế giới sẽ phước cho nhân phẩm con người và để hoàn thành ước nguyện cao cả nhất cho tự do, lòng bao dung và sự công bằng.”.

(It is my earnest hope, and indeed the hope of all mankind, that from this solemn occasion a better world shall emerge out of the blood and carnage of the past - a world dedicated to the dignity of man and the fulfillment of his most cherished wish for freedom, tolerance and justice).

MacArthur không phải chỉ nói như thế để xoa dịu nỗi đau khổ của người Nhật lúc đó, hay vì phép lịch sự của một nhà ngoại giao, mà ông nói thật lòng mình. Gần 6 năm cai trị nước Nhật đã chứng minh rằng ông không phải chỉ làm có thế, mà còn làm nhiều hơn thế nữa. Ông đã giúp cho người Nhật vượt qua được cơn khủng khiếp, trở thành một quốc gia độc lập, tự do, dân chủ và phát triển cho một cộng đồng quốc gia thịnh vượng sau này.

Tướng MacArthur thay mặt cho người Mỹ cai trị từ ngày 15/8/1945 cho đến ngày 11/4/1951 với tư cách là Tổng Tư Lệnh Tối Cao của các lực lượng Đồng Minh (the Supreme Commander of

the Allied Powers), nói là lực lượng Đồng Minh nhưng thực sự là chỉ có quân đội Mỹ. Ngay sau khi đặt chân đến Tokyo, MacArthur ra lệnh cho các binh sĩ dưới quyền ông không được trở thù người Nhật vì bất cứ lý do gì và ưu tiên hàng đầu của ông phải lo cho người dân Nhật qua khỏi cơn đói rách do các hậu quả của chiến tranh.

Việc chọn lựa tướng Tổng MacArthur trong vai trò này là một quyết định sáng suốt của Tổng thống Truman và là một may mắn cho người Nhật. Trong số tướng lĩnh của Mỹ lúc bấy giờ, MacArthur là người có hiểu biết nhất về văn hóa Nhật Bản, cuộc đời binh nghiệp của ông trải qua phần lớn ở Á Châu. Chính yếu tố này giúp ông dễ dàng thích nghi với các công việc cần thiết cho nước Nhật và được người Nhật kính trọng mặc dù truy cập thông tin của Nhật Bản khó có thể chấp nhận ngoài quốc gia trị mình.

MacArthur là một trong những danh tướng lỗi lạc nhất trong lịch sử của nước Mỹ. Ông tốt nghiệp khoa của trường Võ Bị West Point và cho đến ngày nay chỉ có 2 người tốt nghiệp cao đẳng hơn ông. Ông tham gia cả ba trận chiến lớn: Đệ Nhất Thế Chiến, Đệ Nhị Thế Chiến và Cuộc Chiến Cao Ly. Trong bất cứ hoàn cảnh nào ông đều thể hiện là người chỉ huy can trường và bản lĩnh, những quan trọng hơn nữa ông còn là một người Mỹ kiên cường, một người Mỹ mang lý tưởng của tinh thần hào hiệp, cho dù đối với kẻ thù.

Trong 5 năm rời đi hành nước Nhật, MacArthur đã thực hiện những cải cách toàn diện về hành chính, xã hội, giáo dục, cách thức bầu cử và tiến hành cải cách ruộng đất (land reform)... Về phương diện kinh tế ông chỉ định một mô hình kinh tế tự do cạnh tranh giữa nhà nước và khuyến khích người Nhật tham gia vào thị trường tự do ra mắt thị trường trung lập.

Hiến pháp mà nước Nhật soạn dựng cho đến ngày hôm nay là do MacArthur và bộ tham mưu soạn thảo. Hiến pháp mới này dựa trên hệ thống của Anh (Westminster System). Trong đó những quy định do của con người được tôn trọng triệt để. Hiến pháp này cũng xác định là Nhật Hoàng chỉ là biểu tượng tinh thần giống như Vua hay Nữ Hoàng của Anh.

Trong thời gian từ 1945 đến 1951, với chương trình viện trợ Marshall, người Mỹ đã đưa vào nước Nhật hàng tỷ đô la, cùng với những ý kiến sáng suốt và những chương trình cải cách thiết thực của Tổng thống MacArthur - đã đưa đất nước này từ một đất nước nghèo khổ và tàn phá lâu dài đối với nước Nhật. Như vậy chỉ 25 năm sau chiến tranh nước Nhật trở thành cường quốc kinh tế thế giới trên thế giới. Dĩ nhiên kết quả này phần lớn cũng do sự nỗ lực làm việc, sự hy sinh và tinh thần của dân tộc Nhật Bản.

Một quyßt định sáng suốt khác của tßng MacArthur trong giai đoạn này là ông chßng lßi vißc đßa Nhßt Hoàng Hirohito ra Tòa Án Quốc Tế như một tßi phạm chiến tranh sau khi chiến tranh chấm dứt. Bản án này nßu xßy ra sẽ tß chung thân tßi tß hình.

Đißu này không nhßng chß gây một chấn động tâm lý mà còn là một sự nhßc quá lßn đßi vßi người Nhật. Nhßt Hoàng là bißu tßng tinh thần của người Nhật. Phß viß bißu tßng này tßc là phá vỡ kỷ cßng truyền thống và cßu trúc xã hội của nßc Nhật đã đßc gìn giữ liên tục trong suốt mấy ngàn năm.

Cußi cùng sau khi rßi khßi nßc Nhật, tßng MacArthur chßng nhßng không bßoán ghét mà còn đßc dân Nhật xem như là một trong những người có công lßn trong vißc xây dựng nên một nßc Nhật hiện đại.

Khi nßm quyßn qußn trß nßc Nhật, MacArthur có tham vßng sự bißn nßc này trß thành một nßc Mỹ lý tßng, một nßc Thßy Sĩ của Á Châu. Tham vßng này cußi cùng không thành công trßn vßn vì người Nhật không muốn đß mất hßn tính dân tộc của mình.

Một cuốn sách nghiên cứu công phu của học giả Sakaiya Taichi, có tựa là “12 người lập ra nßc Nhật”. Theo tác giả, đó là 12 người có ảnh hưởng sâu đậm nhất đßi vßi nßc Nhật và tác giả sắp xếp theo mức độ ảnh hưởng của tßng người từ 1 đến 12.

Đây là một cuốn sách rất có giá trị và cũng rất thích thú đß đßc. Có điểm đáng bißt là trong 12 người này, không có một danh tßng có công đánh đuổi ngoại xâm, tßo nhßng chiến tích lßy lßng hay thống nhất đất nước. Cũng không có vị vua khai quốc công thần, ngay cả Minh Trị Thiên Hoàng (người có công lßn nhất trong cuộc Cách Mạng Duy Tân) cũng không có tên.

12 người mà tác giả Sakaiya Taichi chọn là những người có công đóng góp vào tôn giáo, tßng, là những người đã làm thăng hoa giá trị tinh thần của người Nhật. Họ cũng là những đßa ra những quan niệm về chính trị, kinh tế và xã hội cho nßc Nhật mà ảnh hưởng của họ vẫn còn tồn tại đến ngày hôm nay.

Trong số này chỉ có một vị tßng và là một người ngoại quốc duy nhất – đó là tßng MacArthur. Đßng thứ 10 trong số 12 người, vị các tựa bài là “MacArthur: Thí nghiệm bißn Nhật Bản thành một “nßc Mỹ lý tßng””.

Tôi nghĩ rằng chúng ta này vô tư và hợp lý và Tổng thống MacArthur rất xứng đáng được như thế.

Tác giả Sakaiya Taichi phân tích tất cả những cách của MacArthur đã như những đon non của Nhật và người Nhật như thế nào.

Trong đó cũng ghi lại lời nói của MacArthur: “Nhật Bản sẽ trở thành một nước như Mỹ, những nước Mỹ ở đây không phải là nước Mỹ hiện bây giờ và một nước Mỹ lý tưởng”.

Cuối cùng tác giả kết luận như sau: “Trong dòng lịch sử Nhật Bản, đột nhiên xuất hiện nhân vật thống trị MacArthur tất cả nước ngoài đến, một người chỉ có hiểu biết chính xác về Nhật Bản, những người đã ôm giữ các biến Nhật Bản thành một nước Mỹ lý tưởng”.

Những tham vọng của MacArthur có cái đã thành công mãi mãi, có cái đã đi quá trớn. Những tư tưởng, chúng đã để lại những mảnh liềm trong xã hội Nhật Bản cho đến ngày hôm nay”.

Sau 6 năm giúp nhiet tình, đến khi thấy rằng nước Nhật đã “đổ lòng đổ cánh” vàng vọt và 3 phần tư đi đến chính trị, kinh tế và xã hội, người Mỹ và người Nhật ký Hiệp ước San Francisco ngày 8/9/1951 trao trả độc lập lại người Nhật.

Người Mỹ đã giúp người Nhật vượt qua được cơn khốn khổ và trở thành một quốc gia giàu mạnh, chỉ vì là đồng minh và không phải là thù địch. Đây là nghĩa cử quá cao quý của con người. Đột nhiên chúng ta cũng đã từng có những cách hành xử như những đáng tiếc là chúng ta đã không biết tận dụng các hành đó gì như người Nhật, người Nam Hàn, người Đài Loan hay người Do Thái!

Phạm Hoài Nam